

Số: 01 /2019/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt,  
nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ  
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**  
**KHÓA IX KỶ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;*

*Xét Tờ trình số 345/TTr-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

Thông nhất thông qua chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025, cụ thể như sau:

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Chính sách này quy định mức hỗ trợ lãi vay thực hiện các Dự án đầu tư phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp hữu cơ; công nghệ sơ chế, bảo quản và chế biến các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Pháp nhân và cá nhân (sau đây gọi chung là Nhà đầu tư) có nhu cầu vay vốn để thực hiện dự án sản xuất kinh doanh thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp hữu cơ; công nghệ sơ chế, bảo quản và chế biến các sản phẩm nông nghiệp theo quy định.

#### **Điều 2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ**

##### **1. Nguyên tắc hỗ trợ**

a) Đối với Dự án đầu tư đáp ứng đủ các điều kiện thụ hưởng nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thì Nhà đầu tư chỉ được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất;

b) Nhà đầu tư chỉ được áp dụng chính sách hỗ trợ lãi vay 01 lần/Dự án trong chu kỳ 10 năm (tính từ ngày hưởng chính sách hỗ trợ lãi vay theo quy định) để đầu tư phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp hữu cơ;

c) Trường hợp Dự án có thay đổi về quy mô, công nghệ sau khi đã được áp dụng chính sách hỗ trợ lãi vay làm thay đổi quy mô Dự án thì Chủ đầu tư phải có đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh nội dung và mức hỗ trợ Dự án;

d) Thời gian hỗ trợ lãi vay được thực hiện vào Quý I năm tiếp theo, trên cơ sở chứng từ thu lãi vay thuộc Dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt của các Chi nhánh Ngân hàng thương mại trong năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ chi khoản hỗ trợ lãi vay theo quy định trực tiếp cho Nhà đầu tư.

##### **2. Điều kiện hỗ trợ**

a) Đối tượng vay vốn có Dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt mức hỗ trợ lãi vay;

b) Có hợp đồng vay vốn thực hiện Dự án đầu tư phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp hữu cơ; sơ chế, bảo quản và chế biến các sản phẩm nông nghiệp đã được giải ngân tại các chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; việc hỗ trợ lãi vay chỉ thực hiện đối với khoản vay trả nợ đúng hạn, những khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn sẽ không được hỗ trợ kể từ thời điểm phát sinh nợ xấu;

c) Đối với Dự án thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ được hỗ trợ 50% mức hỗ trợ lãi vay sau khi được ngân hàng thương mại giải ngân;

nếu hết thời gian quy định hưởng hỗ trợ lãi vay, sản phẩm của Dự án được cấp giấy chứng nhận VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP và hữu cơ theo quy định thì được hỗ trợ 50% mức hỗ trợ lãi vay còn lại. Trường hợp hết thời gian quy định được hỗ trợ lãi vay nhưng chưa được cấp chứng nhận theo quy định thì ngưng việc hỗ trợ 50% mức hỗ trợ lãi vay còn lại; trong quá trình sản xuất không được cơ quan chức năng chứng nhận sản phẩm của Dự án đạt tiêu chuẩn VietGAP, VietGAHP, GlobalGAP và hữu cơ mà không chứng minh được việc thực hiện để chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn trên thì thu hồi phần đã hỗ trợ;

d) Đối với Dự án đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao khi có biên bản nghiệm thu nội dung, khối lượng công việc đã hoàn thành theo Dự án được phê duyệt được hỗ trợ 100% mức hỗ trợ lãi vay theo quy định; riêng đối với Dự án sơ chế, bảo quản và chế biến sản phẩm nông nghiệp khi có biên bản nghiệm thu nội dung, khối lượng công việc đã hoàn thành theo Dự án được phê duyệt và đạt tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định được hỗ trợ 100% mức hỗ trợ lãi vay.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Mức trần vốn vay được hỗ trợ**

1. Đối với pháp nhân: Mức trần vốn vay được hỗ trợ lãi vay không vượt quá 20 tỷ đồng/Dự án.

2. Đối với cá nhân: Mức trần vốn vay được hỗ trợ lãi vay không vượt quá 10 tỷ đồng/Dự án.

#### **Điều 4. Nội dung, mức hỗ trợ**

1. Các Dự án đầu tư phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt

a) Nhóm Dự án lĩnh vực trồng trọt

Sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, an toàn và hiệu quả cao, đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP như: Các loại rau, củ, quả, cây ăn trái.

Quy mô dự án đầu tư: Diện tích tối thiểu 05 ha (nhà đầu tư có thể hợp tác, liên kết để đạt diện tích 05 ha) hoặc có giá trị đầu tư tối thiểu từ 01 tỷ đồng/Dự án trở lên;

b) Nhóm Dự án lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản

Chăn nuôi bò thịt, bò sữa; thủy sản nuôi tôm càng xanh, các loại cá bản địa mà địa phương có thể mạnh áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAHP, GlobalGAP).

Quy mô đầu tư: Dự án chăn nuôi bò thịt 150 con/năm trở lên, bò sữa có quy mô đàn 10 con trở lên đạt tiêu chuẩn VietGAHP; Dự án nuôi thủy sản diện tích mặt nước từ 02 ha trở lên hoặc các Dự án trên có giá trị đầu tư tối thiểu 01 tỷ đồng/Dự án trở lên;

c) Mức hỗ trợ lãi vay và thời gian hỗ trợ

Mức hỗ trợ lãi vay là 5%/năm trên số vốn vay theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này; thời gian hỗ trợ không quá 5 năm.

## 2. Các Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

### a) Nhóm Dự án công nghệ sinh học

Sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp: Phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc điều hòa sinh trưởng, chế phẩm xử lý môi trường có nguồn gốc sinh học;

Lai tạo giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử để tạo ra các giống cây, con mới có các đặc tính ưu việt (năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng kháng bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu);

Ứng dụng công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào, đột biến phóng xạ đối với cây trồng, vật nuôi và công nghệ tế bào động vật trong đông lạnh tinh, phôi và cấy chuyên hợp tử, phân biệt giới tính, thụ tinh ống nghiệm sản xuất giống vật nuôi phù hợp điều kiện của tỉnh;

Sản xuất vắc-xin thú y để phòng bệnh cho vật nuôi;

Sản xuất giống cây trồng (sản xuất hạt giống lai hoặc giống cây mô hoặc chiết, ghép, ghép, ghép nhân nhanh giống) có năng suất, chất lượng cao phù hợp nhu cầu phát triển nông nghiệp địa phương, đạt tiêu chuẩn theo quy định;

Ứng dụng công nghệ vi sinh, enzym và protein ứng dụng sản xuất quy mô công nghiệp các chế phẩm sinh học dùng trong dinh dưỡng, bảo vệ cây trồng, vật nuôi;

Công nghệ sinh học (nghiên cứu thiên địch) trong quản lý và phòng trừ dịch sâu, bệnh hại cây trồng nông lâm nghiệp; sinh học phân tử và miễn dịch học, vi sinh vật học trong phòng, trị một số loại dịch bệnh nguy hiểm đối với thủy sản.

Quy mô đầu tư Dự án có giá trị đầu tư tối thiểu 01 tỷ đồng/Dự án trở lên;

### b) Nhóm Dự án công nghệ tự động hóa, cơ giới hoá

Cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, thu hoạch, chế biến và bảo quản sau thu hoạch các loại rau, củ, quả, cây ăn trái;

Tự động hóa trong tưới tiêu, kết hợp dinh dưỡng trong canh tác rau quả, hoa, nấm ăn, nấm dược liệu trong nhà kính, nhà màng;

Tự động hóa, bán tự động trong quá trình nuôi thủy sản, trồng trọt.

Quy mô đầu tư Dự án có giá trị đầu tư tối thiểu 01 tỷ đồng/Dự án trở lên;

### c) Nhóm dự án kỹ thuật canh tác, nuôi trồng

Ứng dụng kỹ thuật canh tác (không dùng đất): Thủy canh, khí canh, trồng cây trên giá thể, màng dinh dưỡng; công nghệ tưới phun, tưới nhỏ giọt có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động; công nghệ nhà kính, nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động; công nghệ nuôi thâm canh, nuôi siêu thâm canh thủy sản;

Nhân giống và sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu trong nhà màng, nhà kính có hệ thống điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng thích hợp;

Sản xuất các loại rau, quả, hoa lan, trong nhà lưới, nhà màng, nhà kính áp dụng công nghệ thủy canh hoặc tưới nước tiết kiệm, điều tiết tự động dinh dưỡng, ánh sáng;

Chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả sang sản xuất cây ăn trái;

Chăn nuôi bò thịt, bò sữa; thủy sản nuôi tôm càng xanh, các loại cá bản địa mà địa phương có thể mạnh đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo quy định.

Quy mô đầu tư Dự án có giá trị đầu tư tối thiểu 01 tỷ đồng/Dự án trở lên;

d) Nhóm Dự án lĩnh vực sơ chế, bảo quản và chế biến

Sơ chế, bảo quản và chế biến các loại rau, củ, quả; cây ăn trái bảo đảm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo các quy định hiện hành.

Quy mô đầu tư Dự án: Có giá trị đầu tư tối thiểu 01 tỷ đồng/Dự án trở lên;

đ) Mức hỗ trợ lãi vay và thời gian hỗ trợ

Mức hỗ trợ lãi vay là 5%/năm trên số vốn vay theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này; thời gian hỗ trợ không quá 5 năm.

**3. Các Dự án nông nghiệp hữu cơ**

a) Nhóm Dự án lĩnh vực trồng trọt

Sản xuất các nông sản nông nghiệp hữu cơ đạt tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

Quy mô Dự án đầu tư: Dự án nông nghiệp hữu cơ diện tích từ 01 ha trở lên hoặc có giá trị đầu tư 01 tỷ đồng trở lên/Dự án;

b) Nhóm Dự án lĩnh vực chăn nuôi và thủy sản

Khuyến khích phát triển chăn nuôi bò thịt, bò sữa, heo, gia cầm (gà thịt lông màu); thủy sản nuôi tôm càng xanh, các loại cá bản địa mà địa phương có thể mạnh đạt tiêu chuẩn hữu cơ.

Quy mô Dự án đầu tư: Dự án chăn nuôi heo thịt 250 con/năm trở lên; bò thịt 50 con/năm trở lên; bò sữa có quy mô đàn 10 con trở lên; gà thịt lông màu 5.000 con/lứa trở lên; Dự án nuôi trồng thủy sản diện tích mặt nước từ 01 ha trở lên hoặc các Dự án trên có giá trị đầu tư tối thiểu 01 tỷ đồng/Dự án trở lên;

c) Mức hỗ trợ lãi vay và thời gian hỗ trợ

Mức hỗ trợ lãi vay: Hỗ trợ 100% lãi vay trên số vốn vay theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, thời gian hỗ trợ không quá 5 năm.

**Điều 5. Vốn và nguồn vốn thực hiện**

1. Vốn: Bố trí hàng năm 5 -10 tỷ đồng/năm, kể từ năm thứ 2 trở đi ngoài bố trí vốn hàng năm bố trí thêm vốn để thanh toán hỗ trợ lãi vay cho năm trước: Tổng vốn thực hiện chính sách trong giai đoạn 2019-2025 khoảng 100-200 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện: Vốn sự nghiệp từ Ngân sách tỉnh.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện; phê duyệt mức hỗ trợ lãi vay các Dự án đầu tư cho các đối tượng theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tuyên truyền, tư vấn, vận động, giám sát các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng theo Nghị quyết này.

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 4 năm 2019.

2. Đối với các Dự án hỗ trợ lãi vay đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị quyết này trước ngày 31 tháng 12 năm 2025 nhưng chưa hết thời gian hỗ trợ thì vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này cho đến khi hết thời gian hỗ trợ được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2021 kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP.ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Tâm**